

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG  
MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ**

**Đơn vị sử dụng: Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hồi**

(Kèm theo Quyết định số 09 /2020/QĐ-UBND ngày 21 /02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù</b>			
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	9	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	1	
4	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	9	
5	Máy phá rung tim	Máy	9	
6	Đèn mổ di động	Bộ	9	
7	Máy điện tim	Máy	9	
8	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	9	
9	Máy soi cổ tử cung	Máy	9	
10	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	8	
11	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1	
<b>B</b>	<b>Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác</b>			
1	Bộ dụng cụ lấy bệnh phẩm soi tươi và làm tế bào âm đạo (01 bộ)	Bộ	9	
2	Bộ rửa mắt	Bộ	9	
3	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	9	
4	Máy li tâm điện đa năng	Cái	9	
5	Máy phân tích huyết học tự động $\geq 18$ thông số	Cái	9	
6	Máy xét nghiệm nước tiểu 10 thông số	Cái	10	
7	Tủ sấy dụng cụ 80 lít	Cái	10	
8	Tủ sấy khô ( Tủ sấy khử trùng)	Cái	9	
9	Máy nghe tim thai Doppler	Cái	8	
10	Máy phát điện công suất tối đa $\geq 7,5$ KVA	Cái	9	
11	Máy phun hóa chất ULV cầm tay	Cái	1	
12	Máy phun hóa chất tồn lưu	Cái	3	
13	Các bộ nẹp	Bộ	8	
14	Bộ dụng cụ tiêu phẫu	Bộ	3	
15	Bộ khám ngũ quan	Bộ	2	
16	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Cái	1	
17	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	Cái	1	
18	Bàn đê và làm thủ thuật	Cái	1	
19	Bàn khám phụ khoa	Cái	1	
20	Tủ lạnh dương tương ứng tủ 126.5L	Cái	2	
21	Tủ đông băng BTL tương ứng tủ TFW 800	Cái	1	